

Bài Làm

Liên hợp quốc là một tổ chức quốc tế phổ cập được thành lập vào ngày 24 -10 1945 với sự tham gia ban đầu của 51 quốc gia sáng lập. Cho đến nay trải qua 65 năm tồn tại và phát triển từ 51 thành viên ban đầu đã phát triển lên đến gần 200 thành viên, điều đó cho thấy phần nào sự thành công và uy tín của tổ chức này. Vai trò của Liên hợp quốc được thể hiện và đánh giá cao trên nhiều phương diện hoạt động, một trong những lĩnh vực hoạt động đó là xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc tế. Đề cập đến lĩnh vực này, chúng ta không thể phủ nhận vai trò của Liên hợp quốc thông qua những đóng góp cho hệ thống pháp luật quốc tế. Nhằm đánh giá một cách khách quan và chính xác những đóng góp cụ thể của Liên hợp quốc, sau đây em xin đi sâu phân tích vấn đề: **“Đánh giá vai trò của Liên hợp quốc trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc tế”**. Do trình độ am hiểu cũng như lượng kiến thức còn hạn chế, do vậy trong bài viết chắc chắn sẽ còn nhiều thiếu sót, em rất mong nhận được những nhận xét, đánh giá của các thầy cô.

1. Vai trò của Liên hợp quốc trong quá trình xây dựng luật quốc tế.

1.1 Đối với sự hình thành nên các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế.

Sau khi cách mạng tháng 10 Nga thành công, hàng loạt các nguyên tắc tiến bộ trong quan hệ quốc tế được hình thành. Sau này, với sự ra đời của Liên hợp quốc cùng với đó là sự ra đời của bản hiến chương Liên hợp quốc - văn bản pháp lý quốc tế quan trọng nhất đã chính thức ghi nhận những nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế. Cùng với hiến chương, Liên hợp quốc đã thông qua tuyên bố về các nguyên tắc của luật quốc tế điều chỉnh qua hệ hữu nghị giữa các quốc gia ngày 20/10/1970. Tuyên bố này chứa đựng những nội dung cơ bản nhất của 7 nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế.

Khoản 1 điều 2 Hiến chương Liên hợp quốc quy định: *“Tổ chức Liên hợp quốc dựa trên nguyên tắc bình đẳng về chủ quyền giữa tất cả các thành viên”*. Đây là nguyên tắc nền tảng quan trọng nhất của toàn bộ hệ thống các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế hiện đại và cũng là nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc.

Khoản 4 điều 2 Hiến chương Liên hợp quốc quy định: *“Tất cả các nước thành viên Liên hợp quốc trong quan hệ quốc tế không được đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng vũ lực chống lại sự toàn vẹn lãnh thổ hay nền độc lập chính trị của bất kì quốc gia nào...”*. Theo quy định này thì việc một chủ thể dùng các loại sức mạnh nhằm cưỡng

chế tấn công hoặc cưỡng bức trái pháp luật quốc tế chủ thể khác trong quan hệ quốc tế là hành vi vi phạm luật quốc tế.

Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, Hiến chương Liên hợp quốc (khoản 3 điều 2) đã ghi nhận hòa bình giải quyết các tranh chấp quốc tế là nguyên tắc bắt buộc chung đối với tất cả các thành viên của cộng đồng quốc tế, theo đó tất cả các nước thành viên Liên hợp quốc phải có nghĩa vụ giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Hiến chương Liên hợp quốc đã mở rộng và cụ thể hóa nội dung nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ. Theo khoản 7 điều 2: “*Tổ chức Liên hợp quốc không có quyền can thiệp vào công việc thực chất thuộc thẩm quyền nội bộ của bất kì quốc gia nào*”. Dưới tác động mãnh mẽ của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, trong khuôn khổ Liên hợp quốc, Nghị quyết về nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ được thông qua năm 1965.

Trong điều 55 và 56 của Hiến chương quy định các quốc gia phải có nghĩa vụ hợp tác. Đặc biệt, Điều 55 quy định hai nghĩa vụ của các quốc gia thành viên Liên hợp quốc là nghĩa vụ hợp tác với nhau để thực hiện tôn chỉ, mục đích của Hiến chương và nghĩa vụ hợp tác với tổ chức Liên hợp quốc để đạt được những mục đích kể trên.

Khoản 2 điều 1 Hiến chương quy định về nguyên tắc dân tộc tự quyết và nguyên tắc này được cụ thể hóa trong nhiều điều khoản của Hiến chương, hay trong tuyên bố của Liên hợp quốc năm 1970 nguyên tắc này cũng được tái khẳng định.

Với nguyên tắc Pacta sunt servanda, lời mở đầu của Hiến chương khẳng định: “tạo điều kiện để đảm bảo công lý và sự tôn trọng các nghĩa vụ phát sinh từ các điều ước quốc tế và các nguồn khác của luật quốc tế. Còn theo khoản 2 Điều 2 của Hiến chương thì: tất cả các thành viên Liên hợp quốc thiện chí thực hiện các nghĩa vụ do Hiến chương đặt ra. Tuyên bố về các nguyên tắc của luật quốc tế 1970 cũng đã mở rộng và làm rõ hơn nữa nội dung của nguyên tắc này.

Với sự ra đời và hoạt động của Liên hợp quốc, lần đầu tiên các nguyên tắc tiến bộ trong quan hệ quốc tế được ghi nhận trong một văn bản pháp lý quốc tế có giá trị cao và có hiệu lực bắt buộc đối với tất cả các chủ thể của luật quốc tế kể cả với những

chủ thể không là thành viên của Liên hợp quốc. Do nó có giá trị pháp lý cao như vậy và là cách xử xử bắt buộc đối với các chủ thể của luật quốc tế mà những nguyên tắc này đã trở thành những quy phạm mang tính chất Jus cogens trong hệ thống pháp luật quốc tế mang tính chất mệnh lệnh bắt buộc chung. Với sự ra đời của bản Hiến chương cùng sự ghi nhận những nguyên tắc này thì mọi hành vi của các chủ thể vi phạm các nguyên tắc này đều là những hành vi vi phạm nghiêm trọng pháp luật quốc tế.

Với sự hoạt động của Liên hợp quốc, các nguyên tắc tiến bộ trong quan hệ quốc tế không chỉ được ghi nhận và trở thành các nguyên tắc mang tính Jus cogens mà thông qua hoạt động của Liên hợp quốc, nội dung các nguyên tắc này còn được mở rộng và giải thích một cách rõ ràng. Thông qua các quy định trong Hiến chương mà nội dung các quy định này được bổ sung, hoàn thiện mở rộng. Một trong những văn bản đáng chú ý thể hiện rõ vai trò mở rộng và làm sáng tỏ nội dung của các nguyên tắc cơ bản này là *tuyên bố của Liên hợp quốc về các nguyên tắc của luật quốc tế điều chỉnh qua hệ hữu nghị giữa các quốc gia ngày 20/10/1970* đây là văn bản chứa đựng những nội dung cơ bản của 7 nguyên tắc trên đồng thời còn có nhiều quy định là sáng tỏ và mở rộng các nguyên tắc này. Những đóng góp tích cực của Liên hợp quốc trong quá trình hình thành lên các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế đã và đang tác động tích cực đến quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc tế hiện đại.

1.2 Đối với nguồn của luật quốc tế.

Là một tổ chức quốc tế liên chính phủ có đầy đủ tư cách chủ thể luật quốc tế, Liên hợp quốc đã và đang tham gia tích cực vào công việc xây dựng và bổ sung cho nguồn của luật quốc tế. Với vai trò của mình, Liên hợp quốc đã và đang tham gia tích cực vào quá trình xây dựng các văn bản điều ước quốc tế thông qua vai trò của bên đưa ra các sáng kiến tạo cơ sở cho các nước thành viên tiến hành soạn thảo xây dựng và ban hành các điều ước quốc tế. Đồng thời, trong quá trình xây dựng nhiều điều ước quốc tế, Liên hợp quốc cũng có nhiều hoạt động cụ thể nhằm xúc tiến và đẩy nhanh quá trình xây dựng ví dụ như Liên hợp quốc đã thành lập các ủy ban nhằm xúc tiến việc xây dựng công ước Liên hợp quốc về luật biển 1982, hay còn rất nhiều điều ước khác mà sự ra đời của các điều ước đó phải kể đến vai trò tích cực của tổ chức của tổ chức này ví dụ như công ước Viên 1961 về quan hệ ngoại giao, công ước Viên

1963 về quan hệ ngoại giao, công ước Viên 1969 về luật điều ước quốc tế giữa các quốc gia.

Như vậy với vai trò trung gian, thúc đẩy sự hợp tác giữa các quốc gia, Liên hợp quốc đã và đang tác động tích cực đến công tác xây dựng các điều ước quốc tế, một trong những nguồn cơ bản của luật quốc tế. Qua đó mà hệ thống pháp luật quốc tế ngày càng được hoàn thiện về mọi mặt, nguồn của luật quốc tế ngày càng phong phú và hoàn thiện hơn.

Vai trò của tổ chức Liên hợp quốc đối với nguồn của luật quốc tế còn được thể hiện qua hoạt động của Tòa án công lý quốc tế Liên hợp quốc. Thực tiễn hoạt động của Tòa án công lý quốc tế Liên hợp quốc ngoài chức năng giải quyết các tranh chấp mà tòa có thẩm quyền còn có ý nghĩa tư vấn quan trọng trong lĩnh vực thực thi luật quốc tế. Chức năng này thể hiện ở sự đóng góp của những phán quyết quan trọng trong việc làm sáng tỏ nội dung của một quy phạm pháp luật hiện hành, tạo tiền đề pháp lý hình thành quy phạm pháp luật mới của luật quốc tế và có tác động tích cực đến quan niệm và cách ứng xử của các chủ thể luật quốc tế, đồng thời góp phần bổ sung nhất định những khiếm khuyết của luật quốc tế. **Ví dụ** phán quyết của Tòa án công lý quốc tế trong vụ tranh chấp ngư trường đánh cá giữa Anh và Na Uy đã hình thành lên nguyên tắc xác định đường cơ sở thẳng được ghi nhận trong công ước luật biển 1982.

Đóng góp của Liên hợp quốc đối với nguồn của luật quốc tế còn được thể hiện qua việc tổ chức này ban hành các nghị quyết, Tuy các nghị quyết của Liên hợp quốc ban hành là nguồn bổ sung của luật quốc tế nhưng có vai trò rất quan trọng trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc tế cũng như làm phong phú hơn nguồn của luật quốc tế cụ thể: Có ý nghĩa trong việc giải thích và áp dụng các quy phạm pháp luật quốc tế hoặc tạo tiền đề cho việc ký kết và thực hiện điều ước quốc tế. Những nghị quyết có giá trị bắt buộc sẽ là nguồn luật được viện dẫn đến để giải quyết các quan hệ phát sinh giữa các quốc gia thành viên của Liên hợp quốc. **Ví dụ** Nghị quyết 1701 của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc đã tạo điều kiện cho Israel-Liban tiến tới kí kết thỏa thuận ngừng bắn năm 2006, hay mới đây Liên hợp quốc đã thông qua 16 nghị quyết về giải trừ quân bị, những nghị quyết này cũng có giá trị ràng buộc đối với các nước thành viên Liên hợp quốc.

Vai trò của Liên hợp quốc đối với nguồn của luật quốc tế không chỉ thể hiện ở việc ban hành và tạo điều kiện để các điều ước khác ra đời mà còn được thể hiện qua

công việc pháp điển hóa chính thức luật quốc tế. Đây là loại hình pháp điển hóa duy nhất có hiệu lực ràng buộc các quốc gia. Liên hợp quốc với cơ quan chuyên ngành của tổ chức này là ủy ban luật quốc tế được thành lập vào năm 1947 có vai trò đặc biệt trong lĩnh vực pháp điển hóa. Hiến chương Liên hợp quốc đã quy định thẩm quyền đặc biệt của Đại hội đồng trong lĩnh vực này tại điều 13. Ủy ban luật quốc tế của Liên hợp quốc đã thực hiện được nhiều việc trong lĩnh vực này, chẳng hạn, một số dự thảo của Ủy ban này đã trở thành cơ sở của các điều ước quốc tế như 4 công ước về luật biển năm 1958, công ước Viên về quan hệ ngoại giao 1961, công ước Viên về quan hệ lãnh sự 1963, Công ước Viên 1969 về luật điều ước quốc tế...

Qua sự phân tích ở trên, có thể thấy được vai trò to lớn của Liên hợp quốc trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc tế trong lĩnh vực xây dựng nguồn cho luật quốc tế. Là một tổ chức quốc tế liên chính phủ lớn và uy tín nhất, Liên hợp quốc luôn quan tâm đến việc thúc đẩy các nước thành viên xây dựng và ban hành các điều ước quốc tế, cũng như việc xây dựng các nguồn bổ trợ khác làm cơ sở cho việc giải quyết quan hệ giữa các quốc gia thành viên. Nếu không có các hoạt động của Liên hợp quốc thì chắc chắn, nguồn của luật quốc tế sẽ không được đa dạng và phong phú như hiện nay và luật quốc tế cũng không phát triển mạnh mẽ như trong những năm vừa qua. Với những đóng góp của Liên hợp quốc trong công tác xây dựng nguồn thì hệ thống pháp luật quốc tế ngày càng được hoàn thiện và bổ sung. Các lĩnh vực của đời sống quốc tế được pháp luật quốc tế điều chỉnh thông qua hoạt động của Liên hợp quốc trong lĩnh vực này. Vai trò của Liên hợp quốc trong lĩnh vực này được cộng đồng quốc tế đánh giá rất cao qua đó càng khẳng định vị thế và uy tín của tổ chức này.

1.3 Đối với công tác áp dụng và thi hành pháp luật quốc tế.

Vai trò này của Liên hợp quốc thể hiện qua công tác giải quyết các tranh chấp quốc tế trên cơ sở pháp luật quốc tế. Trong suốt quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc tế thì công tác áp dụng và thi hành pháp luật quốc tế có vai trò rất quan trọng. Pháp luật quốc tế chỉ phát triển và được các chủ thể tôn trọng và thực hiện nghiêm túc khi mà công tác áp dụng và thực thi được thực hiện một cách chính xác. Trong suốt quá trình tồn tại của mình, Liên hợp quốc đã đảm nhận tốt công việc của 1 tổ chức trung gian, giải quyết các vụ tranh chấp và phán quyết trên cơ sở của luật quốc tế với các cơ quan và dựa trên chức năng của mình.

Cơ quan chính của Liên hợp quốc giải quyết các tranh chấp là tòa án quốc tế, kể từ khi

thành lập đến nay đã có 72 vụ được các nước đưa ra trước tòa án quốc tế, 22 trường hợp hỏi ý kiến của các tổ chức quốc tế. Hầu hết các trường hợp được tòa án giải quyết, song kể từ năm 1981, đã có 4 trường hợp được chuyển cho các Ủy ban đặc biệt giải quyết theo yêu cầu của các bên liên quan, 11 trường hợp vẫn chưa được giải quyết. các trường hợp đưa ra giải quyết tại Tòa án Quốc tế bao gồm nhiều lĩnh vực như: quyền về lãnh thổ (vụ tranh chấp giữa Pháp và Anh năm 1953, giữa Bỉ và Hà Lan năm 1959, giữa Ấn Độ và Bồ Đào Nha năm 1960).....

Ngoài ra các tranh chấp quốc tế giữa các quốc gia nếu có tính chất được nêu ở điều 33 Hiến chương Liên hợp quốc mà không thể tự giải quyết thì có quyền đưa tranh chấp ra trước Hội đồng bảo an... Những hoạt động trên của Liên hợp quốc trong hoạt động áp dụng pháp luật đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của luật quốc tế hiện đại. Thông qua công tác xét xử và giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa các chủ thể của luật quốc tế sẽ tìm ra những điểm hợp lý, những mặt, những tồn tại, bất cập chưa hợp lý... thông qua đó các chủ thể của luật quốc tế sẽ có được những biện pháp, những hành động cụ thể phù hợp để tiến hành hoàn thiện bổ sung ngày càng hoàn thiện hơn hệ thống pháp luật quốc tế.

2. Một số hạn chế của Liên hợp quốc trong công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc tế. Phương hướng hoàn thiện.

- Đầu tiên là vấn đề cải tổ Liên hợp quốc, đây là vấn đề hiện đã và đang còn nhiều tranh luận và bất đồng ý kiến tại cơ quan này. Vấn đề cải tổ Liên hợp quốc đã được đề xuất từ khi tổng thư kí Kofi Annan còn đương nhiệm, nhưng cho tới nay công cuộc cải tổ vẫn chưa được xúc tiến mạnh mẽ và chưa đạt được kết quả như mong đợi. Những thiếu sót và hạn chế của tổ chức này cùng với sự bất lực của một số cơ quan của Liên hợp quốc đã và đang cản trở Liên hợp quốc phát huy vai trò của mình đối với công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc tế. Để phát huy hơn nữa vai trò của Liên hợp quốc trong công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc tế, thì vấn đề cải tổ Liên hợp quốc cần được tiến hành nhanh và sớm đạt được kết quả để đi đến kết thúc vấn đề này. Cần tạo được tiếng nói chung và đồng thuận giữa các thành viên Liên hợp quốc trong vấn đề cải tổ tổ chức nhằm làm cho tổ chức hoạt động có hiệu quả hơn nữa, góp phần hơn nữa vào sự phát triển của hệ thống pháp luật quốc tế.

- Về vấn đề áp dụng và thực thi pháp luật quốc tế, Liên hợp quốc đã có nhiều những đóng góp thông qua cơ chế giải quyết của Tòa công lý quốc tế và Hội đồng

bảo an đối với các tranh chấp quốc tế. Thông qua công tác áp dụng và thực thi pháp luật của Liên hợp quốc mà hệ thống pháp luật quốc tế ngày dần hoàn thiện về mọi mặt. Tuy nhiên, qua đó mà cũng bộc lộ nhiều thiếu sót và hạn chế của Liên hợp quốc trong lĩnh vực này. Một số trường hợp phán quyết giải quyết tranh chấp của tòa án công lý quốc tế không được thi hành đầy đủ và nghiêm chỉnh, điển hình là vụ việc giữa Nicaragua và Mỹ. Mỹ đã dùng quyền phủ quyết của mình tại Hội đồng bảo an để không thi hành phán quyết của toàn công lý quốc tế.... Hay vai trò giải quyết xung đột hiện nay của Liên hợp quốc trong nhiều vụ việc, nhiều trường hợp không được phát huy. Vẫn còn tình trạng nước lớn uy hiếp nước nhỏ, xung đột vũ trang hiện nay vẫn xảy ra và có nguy cơ xảy ra ở nhiều khu vực, các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế được ghi nhận trong hiến chương nhiều khi chưa được tuân thủ một cách nghiêm chỉnh. Tất cả những vấn đề thuộc thẩm quyền của Liên hợp quốc còn tồn tại nêu trên đã và đang cản trở sự phát triển của luật quốc tế. Luật quốc tế là sự thỏa thuận giữa các chủ thể của luật quốc tế và các chủ thể đó cũng phải có nghĩa vụ thực thi nghiêm chỉnh các nghĩa vụ của mình. Liên hợp quốc với vai trò và uy tín của mình cần phải phát huy hơn nữa vai trò của một tổ chức uy tín trong lĩnh vực thực thi và áp dụng luật quốc tế.

3. Kết luận.

Với hơn 60 năm hình thành và phát triển, là một tổ chức quốc tế lớn và có uy tín bằng những hoạt động cụ thể của mình, Liên hợp quốc đã và đang tích cực góp phần mình vào quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc tế. Tuy còn có những hạn chế nhất định, song điều đó là tất yếu, không thể tránh khỏi và để phát huy và làm tốt hơn nữa vai trò của mình trong công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc tế thì Liên hợp quốc cần có những biện pháp thích hợp nhằm hạn chế và khắc phục những thiếu sót cũng như những khuyết điểm của mình. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc tế là công việc chung của cả cộng đồng quốc tế chứ không phải riêng của 1 chủ thể nào, hay của riêng Liên hợp quốc. Tuy nhiên, những gì mà Liên hợp quốc đã đạt được trong thời gian qua trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc tế luôn được cộng đồng quốc tế đánh giá cao, thúc đẩy tích cực sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống pháp luật quốc tế.

Danh mục tài liệu tham khảo.

1. Giáo trình luật quốc tế - Đại học luật Hà Nội.
2. Công ước Liên hợp quốc.
3. Tham khảo trang web: www.un.org.
4. Cùng một số thông tin tham khảo trên **internet**.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com